

DANH SÁCH
CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC;
CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP SƯ PHẠM
ĐÃ HOÀN THÀNH BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ, ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH

(Dữ liệu cập nhật đến ngày 30/11/2017)

Tổng số trường đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá :246, trong đó:
- **Trường đại học, học viện : 213**
78 trường được tổ chức kiểm định chất lượng đánh giá ngoài, trong đó có 50 trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng:
+ *VNU- CEA đánh giá ngoài 37 trường, công nhận 26 trường;*
+ *VNU-HCM CEA đánh giá ngoài 23 trường, công nhận 17 trường;*
+ *CEA-AVU&C đánh giá ngoài 15 trường, công nhận 05 trường;*
+ *CEA-UD đánh giá ngoài 03 trường, công nhận 02 trường.*
- **Trường cao đẳng, trung cấp sư phạm : 33**
01 trường được đánh giá ngoài:
VNU- CEA đánh giá ngoài 01 trường, công nhận 01 trường.

I. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
1.	Trường ĐH Khoa học XH&NV (ĐHQG HN)	2005 2015	12/2015 (VNU-HCM CEA)	Đạt 91,8% (09/9/2016)	Cập nhật 30/9/2016
2.	Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp (ĐH Thái Nguyên)	2005	4/2017 (CEA-AVU&C)		Cập nhật 30/4/2017
3.	Trường ĐH Cần Thơ	2005			
4.	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM	2005 2015	11/2016 (VNU-HCM CEA)	Đạt 86,89% (03/5/2017)	Cập nhật 31/5/2017
5.	Trường ĐH Bách khoa (ĐHQG TP. HCM)	2005			
6.	Trường ĐH Vinh	2005 2015 2016	3/2017 (VNU- CEA)	Đạt 83,6% (06/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
7.	Trường ĐH Đà Lạt	2005			
8.	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	2006	3/2017 (VNU- CEA)	Đạt 83,6% (08/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
9.	Trường ĐH Bách Khoa(ĐH Đà Nẵng)	2006	5/2016 (VNU-CEA)	Đạt 85,2% (14/10/2016)	Cập nhật 31/10/2016

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
10.	Trường ĐH Hàng hải Việt Nam	2006 2015	8/2017 (VNU- CEA)		Cập nhật 31/8/2017
11.	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	2006 2017	6/2017 (VNU- CEA)	Đạt 85,2% (05/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
12.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	2006	6/2017 (VNU- CEA)	Đạt 88,5% (06/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
13.	Trường ĐH Sư phạm TP. HCM	2006 2017			Cập nhật 30/11/2017
14.	Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM	2006			
15.	Trường ĐH Sư phạm (ĐH Huế)	2006	7/2017 (VNU- CEA)		Cập nhật 31/7/2017
16.	Trường ĐH Ngoại thương	2006 2014	11/2016 (VNU- CEA)	Đạt 85,2% (07/4/2017)	Cập nhật 30/4/2017
17.	Trường ĐH Nha Trang	2006 2013 2017	9/2017 (VNU-HCM CEA)		Cập nhật 31/8/2017
18.	Trường ĐH Thương mại	2006			
19.	Trường ĐH Dân lập Hải Phòng	2006			
20.	Trường ĐH Dân lập Văn Lang	2006 2016 2017			Cập nhật 30/11/2017
21.	Trường ĐH Bách khoa Hà Nội	2007			
22.	Trường ĐH Giao thông Vận tải	2007 2015	01/2016 (VNU- CEA)	Đạt 83,6% (23/3/2016)	Cập nhật 31/3/2015
23.	Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội	2007	10/2017 (CEA- AVU&C)		Cập nhật 31/10/2017
24.	Trường ĐH Luật Hà Nội	2007	10/2017 (VNU- CEA)		Cập nhật 31/10/2017
25.	Trường ĐH Mỏ Địa chất	2007	8/2017 (VNU- CEA)		Cập nhật 30/9/2017
26.	Trường ĐH Thủy lợi	2007			
27.	Trường ĐH Nông Lâm (ĐH Thái Nguyên)	2007	6/2017 (CEA- AVU&C)		Cập nhật 30/6/2017
28.	Trường ĐH Sư phạm (ĐH Thái Nguyên)	2007	6/2017 (VNU- CEA)	Đạt 85,2% (05/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
29.	Trường ĐH Thể dục Thể thao Bắc Ninh	2007 2016			Cập nhật 31/5/2016
30.	Trường ĐH Hải Phòng	2007 2017			Cập nhật 30/11/2017
31.	Trường ĐH Khoa học (ĐH Huế)	2007	5/2017 (VNU-CEA)	Đạt 82% (06/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
32.	Trường ĐH Nông Lâm (ĐH Huế)	2007 2016	10/2016 (VNU-CEA)	Đạt 83,6% (24/3/2017)	Cập nhật 31/3/2017
33.	Trường ĐH Ngoại ngữ (ĐH Đà Nẵng)	2007 2016	4/2016 (VNU-CEA)	Đạt 80,3% (14/10/2016)	Cập nhật 31/10/2016
34.	Trường ĐH Duy Tân	2007 2016	12/2016 (CEA-AVU&C)	Đạt 85,25% (20/02/2017)	Cập nhật 28/02/2017
35.	Trường ĐH Giao thông Vận tải TP. HCM	2007 2015	11/2016 (VNU-HCM CEA)	Đạt 81,97% (03/5/2017)	Cập nhật 31/5/2017
36.	Trường ĐH Kiến trúc TP. HCM	2007			
37.	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	2015	12/2016 (VNU-HCM CEA)	Đạt 88,52% (03/5/2017)	Cập nhật 31/5/2017
38.	Trường ĐH Luật TP. HCM	2007 2015	10/2016 (VNU-HCM CEA)	Đạt 85,25% (03/5/2017)	Cập nhật 31/5/2017
39.	Trường ĐH Kinh tế (ĐH Đà Nẵng)	2008	4/2016 (VNU-CEA)	Đạt 83,6% (14/10/2016)	Cập nhật 31/10/2016
40.	Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng	2008	11/2017 (VNU-HCM CEA)		Cập nhật 30/11/2017
41.	Học viện Tài chính	2008 2016	12/2016 (CEA-AVU&C)	Đạt 88,52% (20/02/2017)	Cập nhật 28/02/2017
42.	Trường ĐH Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	2008 2017			Cập nhật 31/8/2017
43.	Trường ĐH Lao động Xã hội	2008 2017			Cập nhật 28/02/2017
44.	Trường ĐH Hùng Vương	2008 2016 2017			Cập nhật 31/11/2017
45.	Trường ĐH Lâm nghiệp	2008 2017	9/2017 (VNU-CEA)		Cập nhật 30/9/2017
46.	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2	2008 2015	8/2017 (VNU-CEA)		Cập nhật 31/8/2017
47.	Trường ĐH Quy Nhơn	2008 2016	4/2017 (CEA-UD)	Đạt 83,6% (12/10/2017)	Cập nhật 31/10/2017

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
48.	Trường ĐH Dân lập Yersin Đà Lạt	2008			
49.	Trường ĐH Tây Nguyên	2008			
50.	Trường ĐH Văn hóa TP. HCM	2008 2016			Cập nhật 30/11/2016
51.	Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM	2008 2010			
52.	Trường ĐH Tôn Đức Thắng	2008 2011			
53.	Trường ĐH Công nghệ TP. HCM	2008 2010			
54.	Trường ĐH Ngoại ngữ (ĐH Huế)	2008 2017	10/2017 (VNU- CEA)		Cập nhật 31/10/2017
55.	Trường ĐH Kinh tế (ĐH Huế)	2008 2014 2017	9/2017 (VNU- CEA)		Cập nhật 30/9/2017
56.	Trường ĐH Mở TP. HCM	2008 2015	5/2017 (VNU-HCM CEA)	Đạt 85,25% (18/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
57.	Trường ĐH Bà Rịa Vũng tàu	2008 2016			Cập nhật 31/10/2016
58.	Trường ĐH Y-Dược (ĐH Thái Nguyên)	2008	9/2017 (CEA- AVU&C)		Cập nhật 30/9/2017
59.	Trường ĐH Kinh tế Tài chính TP. HCM	2008			
60.	Trường ĐH An Giang	2009 2012 2016 2017	10/2017 (VNU-HCM CEA)		Cập nhật 31/10/2017
61.	Trường ĐH Y tế Công cộng	2009	9/2017 (CEA- AVU&C)	Đạt 86,88% (27/11/2017)	Cập nhật 30/11/2017
62.	Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ HN	2009			
63.	Trường ĐH Thăng Long	2009 2017			Cập nhật 31/7/2017
64.	Trường ĐH Dân lập Phương Đông	2009			
65.	Trường ĐH Hồng Đức	2009 2016	5/2017 (VNU- CEA)	Đạt 83,6% (06/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
66.	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	2009 2013 2017	9/2017 (VNU- CEA)		Cập nhật 30/9/2017

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
67.	Học viện Ngân hàng	2009 2016	4/2017 (VNU- CEA)	Đạt 83,6% (05/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
68.	Trường ĐH Công đoàn	2009			
69.	Học viện Kỹ thuật quân sự	2009			
70.	Trường ĐH TDTT Đà Nẵng	2009 2015			Cập nhật 31/01/2016
71.	Trường ĐH Y Dược (ĐH Huế)	2009	12/2016 (VNU- CEA)	Đạt 85,25% (27/3/2017)	Cập nhật 31/3/2017
72.	Viện ĐH Mở Hà Nội	2009 2015 2017			Cập nhật 31/7/2017
73.	Trường ĐH Hà Tĩnh	2009 2014			Cập nhật 30/11/2014
74.	Trường ĐH Ngân hàng TP. HCM	2009 2014 2017	8/2017 (VNU-HCM CEA)		Cập nhật 31/8/2017
75.	Trường ĐH Công nghiệp TP. HCM	2009 2015	3/2016 (VNU-HCM CEA)	Đạt 80,33% (12/9/2016)	Cập nhật 30/9/2016
76.	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	2009 2016	6/2017 (VNU- CEA)	Đạt 85,2% (07/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
77.	Trường ĐH Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội	2009 2012 2015	4/2017 (VNU- CEA)	Đạt 82% (05/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
78.	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Nam Định	2009 2013 2016			Cập nhật 31/12/2016
79.	Trường ĐH Y Hải Phòng	2009			
80.	Trường ĐH Sài Gòn	2009 2013 2015	01/2017 (VNU- CEA)	Đạt 80,3% (29/3/2017)	Cập nhật 31/3/2017
81.	Trường ĐH Trà Vinh	2009			
82.	Trường ĐH Y Dược TP. HCM	2009 2015	7/2017 (VNU-HCM CEA)	Đạt 85,25% (16/11/2017)	Cập nhật 30/11/2017
83.	Trường ĐH Mỹ thuật TP. HCM	2009			
84.	Trường ĐH Phú Yên	2009 2016			Cập nhật 31/12/2016
85.	Trường ĐH Tây Bắc	2009 2013			

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
86.	Trường ĐH Đồng Tháp	2009 2016	5/2017 (VNU-CEA)	Đạt 82% (08/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
87.	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vinh	2009			
88.	Trường ĐH Quốc tế Sài Gòn	2010			
89.	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	2010	9/2017 (CEA-AVU&C)		Cập nhật 30/9/2017
90.	Trường ĐH Lạc Hồng, Đồng Nai	2010			
91.	Học viện Quản lý giáo dục	2010 2017			Cập nhật 30/11/2017
92.	Trường ĐH Mỹ thuật Công nghiệp, Hà Nội	2010			
93.	Trường ĐH Y Dược Thái Bình	2010 2016			Cập nhật 30/9/2016
94.	Trường ĐH Sư phạm (ĐH Đà Nẵng)	2010 2012 2014	10/2015 (VNU-CEA)	Đạt 82% (23/3/2016)	Cập nhật 30/4/2016
95.	Trường ĐH Điều dưỡng Nam Định	2010 2016	10/2016 (VNU-CEA)		Cập nhật 31/10/2016
96.	Trường ĐH Điện lực	2010 2017			Cập nhật 31/7/2017
97.	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội	2010			
98.	Nhạc viện TP. Hồ Chí Minh	2011 2012			
99.	Trường ĐH Bạc Liêu	2011 2013			
100.	Trường ĐH Kinh tế QTKD (ĐH Thái Nguyên)	2011 2012 2017	5/2017 (CEA-AVU&C)		Cập nhật 31/7/2017
101.	Trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp, Hà Nội	2011 2012			
102.	Trường ĐH Dân lập Lương Thế Vinh	2011			
103.	Trường ĐH Hà Nội	2011	10/2017 (CEA-AVU&C)		Cập nhật 31/10/2017
104.	Trường ĐH Sư phạm Thể dục Thể thao TP. HCM	2011			
105.	Trường ĐH Thể dục Thể thao TP. HCM	2011			
106.	Học viện Ngoại giao	2011			

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
107.	Trường ĐH Dược Hà Nội	2011 2016			Cập nhật 31/7/2017
108.	Học viện Lục quân	2011			
109.	Trường ĐH Tiền Giang	2011 2013	4/2017 (VNU-HCM CEA)	Đạt 83,61% (18/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
110.	Trường ĐH Kinh tế Công nghiệp Long An	2011 2012 2014			Cập nhật 30/6/2014
111.	Trường ĐH Đông Á	2011 2013 2017			Cập nhật 30/11/2017
112.	Trường ĐH Kinh tế (ĐHQG HN)	2011	3/2016 (VNU-HCM CEA)	Đạt 86,9% (09/9/2016)	Cập nhật 30/9/2016
113.	Trường ĐH Quảng Bình	2011, 2012, 2013, 2014, 2016	11/2017 (CEA-UD)		Cập nhật 30/11/2017
114.	Trường ĐH KHXH&NV (ĐHQG TP. HCM)	2011	10/2016 VNU-CEA	Đạt 86,9% (27/3/2017)	Cập nhật 31/3/2017
115.	Trường ĐH Giáo dục (ĐHQG HN)	2011	4/2016 (VNU-HCM CEA)	Đạt 88,5% (17/11/2016)	Cập nhật 30/9/2016
116.	Trường ĐH KHTN (ĐHQG HN)	2011			
117.	Trường ĐH Sao Đỏ	2011 2017	7/2017 (CEA- AVU&C)		Cập nhật 31/8/2017
118.	Trường ĐH Quốc tế (ĐHQG TP. HCM)	2011	12/2015 (VNU- CEA)	Đạt 88,5% (14/10/2016)	Cập nhật 31/10/2016
119.	Trường ĐH Công nghệ (ĐHQG HN)	2011	4/2016 (VNU-HCM CEA)	Đạt 88,5% (17/11/2016)	Cập nhật 30/9/2016
120.	Trường ĐH Ngoại ngữ (ĐHQG HN)	2011 2012	3/2016 (VNU-HCM CEA)	Đạt 86,9% (09/9/2016)	Cập nhật 30/9/2016
121.	Trường ĐH Hoa Sen	2011 2016			Cập nhật 30/11/2016
122.	Trường ĐH Kinh tế - Luật (ĐHQG TP. HCM)	2011	11/2016 (VNU- CEA)	Đạt 85,2% (10/4/2017)	Cập nhật 30/4/2017
123.	Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	2011 2013			
124.	Học viện Âm nhạc Huế	2011 2014			Cập nhật 31/3/2014
125.	Trường ĐH KHTN (ĐHQG TP. HCM)	2011	11/2016 (VNU- CEA)	Đạt 86,9% (03/4/2017)	Cập nhật 30/4/2017

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
126.	Học viện An ninh Nhân dân	2009			
127.	Học viện Cảnh sát Nhân dân	2009			
128.	Trường ĐH An ninh Nhân dân, TP. HCM	2009			
129.	Trường ĐH Cảnh sát Nhân dân, TP. HCM	2009			
130.	Trường ĐH Phòng cháy chữa cháy	2009			
131.	Trường ĐH Phạm Văn Đồng, Quảng Ngãi	2010 2014 2017	8/2017 (CEA-UD)	Đạt 81,97% (12/10/2017)	Cập nhật 31/10/2017
132.	Trường ĐH Trần Quốc Tuấn	2011			
133.	Trường Sĩ quan Lục quân 2	2010			Cập nhật 05/6/2013
134.	Trường Sĩ quan Công binh	2011			Cập nhật 05/6/2013
135.	Trường ĐH Y Hà Nội	2011	6/2017 (VNU- CEA)	Đạt 86,9% (31/8/2017)	Cập nhật 31/8/2017
136.	Học viện Quân y	2011			
137.	Trường ĐH Trần Đại Nghĩa	2011			
138.	Trường ĐH Hoa Lư	2011			Cập nhật 26/6/2013
139.	Trường ĐH Kiến trúc Đà Nẵng	2012 2013 2017			Cập nhật 30/11/2017
140.	Trường ĐH CNTT (ĐHQG TP. HCM)	2012 2016	10 /2016 (VNU- CEA)	Đạt 83,6% (12/4/2017)	Cập nhật 30/4/2017
141.	Trường ĐH FPT	2012			
142.	Học viện Chính trị	2012			Cập nhật 05/6/2013
143.	Học viện Hậu cần	2012			Cập nhật 05/6/2013
144.	Học viện Phòng không – Không quân	2012			Cập nhật 05/6/2013
145.	Học viện Khoa học quân sự	2012			Cập nhật 05/6/2013
146.	Trường Sĩ quan Đặc công	2012			Cập nhật 05/6/2013
147.	Trường Sĩ quan phòng hóa	2012			Cập nhật 05/6/2013

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
148.	Học viện Hải quân	2013			Cập nhật 05/6/2013
149.	Trường Sĩ quan Tăng thiết giáp	2013 2016			Cập nhật 31/5/2016
150.	Trường Sĩ quan pháo binh	2013			Cập nhật 05/6/2013
151.	Học viện Biên phòng	2013			Cập nhật 05/6/2013
152.	Trường ĐH Tài chính – Marketing	2013	9/2017 (VNU-HCM CEA)	Đạt 80,33% (16/11/2017)	Cập nhật 30/11/2017
153.	Trường ĐH Kỹ thuật Y tế Hải Dương	2013			Cập nhật 11/6/2013
154.	Trường ĐH Y khoa Vinh	2013			Cập nhật 11/6/2013
155.	Trường ĐH Chu Văn An	2013			Cập nhật 26/6/2013
156.	Trường ĐH Bình Dương	2013			Cập nhật 26/6/2013
157.	Trường ĐH Đồng Nai	2013			Cập nhật 31/7/2013
158.	Trường ĐH Văn hóa Hà Nội	2013			Cập nhật 31/7/2013
159.	Trường ĐH Văn Hiến	2013			Cập nhật 31/7/2013
160.	Trường ĐH CNTT và Truyền thông (ĐH Thái Nguyên)	2013 2016	11/2016 (CEA-AVU&C)	Đạt 86,88% (20/02/2017)	Cập nhật 28/02/2017
161.	Trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải	2013	01/2017 (CEA-AVU&C)	Đạt 83,6% (20/02/2017)	Cập nhật 28/02/2017
162.	Trường ĐH Khoa học (ĐH Thái Nguyên)	2013	4/2017 (CEA-AVU&C)		Cập nhật 30/4/2014
163.	Trường ĐH Hải Dương	2013			Cập nhật 30/9/2013
164.	Trường ĐH Thái Bình	2013 2017			Cập nhật 30/6/2017
165.	Trường ĐH Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	2013 2017			Cập nhật 28/02/2017
166.	Trường ĐH Phú Xuân	2013			Cập nhật 31/10/2013
167.	Trường ĐH Quang Trung	2013			Cập nhật 30/11/2013
168.	Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh	2013			Cập nhật 30/11/2013

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
169.	Trường ĐH Tây Đô	2013 2017			Cập nhật 30/11/2017
170.	Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương	2013	10/2015 (VNU-HCM CEA)		Cập nhật 31/10/2015
171.	Đại học Đà Nẵng (Phân hiệu tại Kon Tum)	2013			Cập nhật 31/12/2013
172.	Trường ĐH Quảng Nam	2013			Cập nhật 31/12/2013
173.	Trường ĐH Chính trị	2013			Cập nhật 31/12/2013
174.	Trường ĐH Phan Thiết	2013			Cập nhật 28/02/2014
175.	Trường ĐH Kỹ thuật Hậu cần CAND	2014			Cập nhật 28/02/2014
176.	Trường ĐH Công nghiệp Việt Trì	2014			Cập nhật 31/3/2014
177.	Trường ĐH Hòa Bình	2014			Cập nhật 31/3/2014
178.	Trường ĐH Thành Đô	2014			Cập nhật 30/4/2014
179.	Trường ĐH Công nghệ Sài Gòn	2014			Cập nhật 30/4/2014
180.	Trường ĐH Nông Lâm Bắc Giang	2014 2017			Cập nhật 30/11/2017
181.	Trường ĐH Công nghệ Đông Á	2014			Cập nhật 30/4/2014
182.	Trường ĐH Công nghệ Thông tin Gia Định	2014			Cập nhật 31/5/2014
183.	Trường ĐH Kỹ thuật Y Dược Đà Nẵng	2014			Cập nhật 31/5/2014
184.	Trường ĐH Hà Hoa Tiên	2014			Cập nhật 30/6/2014
185.	Trường Dự bị đại học TP. HCM	2014			Cập nhật 30/6/2014
186.	Trường ĐH Tài nguyên Môi trường TP.HCM	2014	11/2017 (VNU-HCM CEA)		Cập nhật 30/11/2017
187.	Trường ĐH Nội vụ	2014			Cập nhật 30/9/2014
188.	Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam	2014 2017			Cập nhật 30/11/2017
189.	Trường Sĩ quan không quân	2014			Cập nhật 31/10/2014
190.	Trường ĐH Xây dựng miền Tây	2014			Cập nhật 31/10/2014

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
191.	Trường ĐH Nam Cần Thơ	2014			Cập nhật 30/11/2014
192.	Trường ĐH Cửu Long	2014			Cập nhật 30/11/2014
193.	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	2014	11 /2017 (VNU- CEA)		Cập nhật 30/11/2017
194.	Trường ĐH Mỹ thuật Việt Nam	2014	10/2017 (CEA-AVU&C)		Cập nhật 31/10/2017
195.	Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai	2015			Cập nhật 28/02/2015
196.	Trường ĐH Thủ Dầu Một	2015	8/2017 (VNU-HCM CEA)	Đạt 80,33% (16/11/2017)	Cập nhật 30/11/2017
197.	Trường ĐH Tư thực Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị	2015			Cập nhật 30/6/2015
198.	Trường ĐH Thái Bình Dương	2015			Cập nhật 31/7/2015
199.	Học viện Hàng không Việt Nam	2015			Cập nhật 31/7/2015
200.	Trường ĐH Kỹ thuật – Công nghệ Cần Thơ	2015			Cập nhật 31/8/2015
201.	Trường ĐH Y dược Cần Thơ	2015			Cập nhật 30/11/2015
202.	Học viện Phụ nữ	2015			Cập nhật 30/11/2015
203.	Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	2015			Cập nhật 31/01/2016
204.	Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP. HCM	2015	12/2016 (VNU-HCM CEA)	Đạt 80,33% (03/5/2017)	Cập nhật 31/5/2017
205.	Trường ĐH Xây dựng Miền Trung	2016			Cập nhật 31/5/2016
206.	Trường ĐH Công nghệ Miền Đông	2016			Cập nhật 30/6/2016
207.	Trường ĐH Quốc tế Miền Đông	2016			Cập nhật 30/6/2016
208.	Trường ĐH Tài chính - Quản trị kinh doanh	2016			Cập nhật 31/8/2016
209.	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	2015	12/2016 (VNU-HCM CEA)	Đạt 80,33% (03/5/2017)	Cập nhật 31/5/2017
210.	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long	2016			Cập nhật 31/10/2016
211.	Trường ĐH Thành Tây	2016			Cập nhật 31/12/2016

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
212.	Trường ĐH Tân Tạo	2016			Cập nhật 31/12/2016
213.	Trường ĐH Việt Bắc	2017			Cập nhật 30/6/2017

(Danh sách có 213 trường)

II. CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP SƯ PHẠM

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
1.	Trường CĐSP Bình Phước	2008			
2.	Trường CĐSP Kon – Tum	2008			
3.	Trường CĐSP Nghệ An	2008			
4.	Trường CĐSP Quảng Trị	2008 2014			Cập nhật 30/9/2014
5.	Trường CĐSP Thái Nguyên	2008			
6.	Trường CĐSP Đắk Lắk	2008			
7.	Trường CĐSP Hà Giang	2008 2013			Cập nhật 11/6/2013
8.	Trường CĐSP Hưng Yên	2008 2009 2016			Cập nhật 31/8/2016
9.	Trường CĐSP Lào Cai	2009 2014			Cập nhật 28/02/2014
10.	Trường CĐSP Trung ương – Nha Trang	2009 2016			Cập nhật 30/9/2016
11.	Trường CĐSP Lạng Sơn	2009 2015			Cập nhật 30/6/2015
12.	Trường CĐSP Bắc Ninh	2009 2015			Cập nhật 31/3/2015
13.	Trường CĐSP Điện Biên	2009 2014			Cập nhật 31/7/2014
14.	Trường CĐSP Tây Ninh	2009 2017			Cập nhật 31/5/2017
15.	Trường CĐSP Trung ương TP. HCM	2009			
16.	Trường CĐSP Vĩnh Long	2009			
17.	Trường CĐSP Hoà Bình	2009 2017			Cập nhật 30/9/2017

Stt	Tên trường	Năm hoàn thành báo cáo tự đánh giá	Được đánh giá ngoài	Được công nhận	Ghi chú
18.	Trường CDSP Kiên Giang	2009			Cập nhật 05/6/2013
19.	Trường CDSP Bà Rịa – Vũng Tàu	2010 2015			Cập nhật 28/02/2015
20.	Trường CDSP Cà Mau	2010			
21.	Trường CDSP Cao Bằng	2010			
22.	Trường CDSP Đà Lạt	2010			
23.	Trường CDSP Sóc Trăng	2010 2014 2016			Cập nhật 31/12/2016
24.	Trường CDSP Thừa Thiên – Huế	2010 2014			Cập nhật 31/7/2014
25.	Trường CDSP Yên Bái	2010 2017			Cập nhật 30/11/2014
26.	Trường CDSP Trung ương	2010	5/2017 (VNU-CEA)	Đạt 85,5% (07/9/2017)	Cập nhật 30/9/2017
27.	Trường CDSP Gia Lai	2012			
28.	Trường CDSP Thái Bình	2013			Cập nhật 31/7/2013
29.	Trường CDSP Hà Nam	2013			Cập nhật 31/7/2013
30.	Trường CDSP Nam Định	2013			Cập nhật 31/8/2013
31.	Trường CDSP Hà Tây	2013			Cập nhật 30/11/2013
32.	Trường CDSP Ninh Thuận	2013			Cập nhật 31/12/2013
33.	Trường TC Sư phạm Mầm non Đắk Lắk	2014			Cập nhật 30/11/2014

(Danh sách có 33 trường)

Ghi chú:

Stt	Chữ viết tắt	Tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục
1	VNU-CEA	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội
2	VNU-HCM CEA	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
3	CEA-UD	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Đà Nẵng
4	CEA-AVU&C	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam